

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2018/TLST - TCDS ngày 17 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940

Trú tại: Tổ 54, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ 12B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vay nợ:

Chị Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là 36.000.000đồng (ba mươi sáu triệu đồng chẵn), theo Giấy vay tiền ngày 23/6/2017 và Giấy cam kết trả nợ ngày 01/2/2018.

Chị T không phải trả tiền lãi, do bà L không yêu cầu.

Khoản tiền nêu trên, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị T chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. 2.Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng chẵn).

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí số 0002520 ngày 17/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nd tỉnh;
- Đường sự (2);
- Viện kiểm sát tp;
- Thi hành án ds tp;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập QĐ
- Phòng KT

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy